

# TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ 2 VỀ HOẠT ĐỘNG TỰ ĐIỀU CHỈNH BÀI VIẾT THEO ĐÔI DỰA TRÊN DANH MỤC CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ BÀI VIẾT TRONG MÔN VIẾT HỌC THUẬT

Nguyễn Thị Dung\*

## ABSTRACT

*The research seeks to find out second-year students' opinions about the effectiveness of using the peer-editing checklist to self-evaluate and self-edit their essay. Besides, it is aimed at investigating the difficulties students encounter when using the checklist throughout the writing, and putting forward suggestions for them to overcome these difficulties.*

**Keywords:** Peer-editing checklist

**Received:** 15/01/2022; **Accepted:** 25/01/2022; **Published:** 10/2/2022

### 1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, vai trò của người học trong giáo dục đã có nhiều thay đổi. Họ không chỉ là đối tượng thu nhận kiến thức, mà đã được hướng dẫn để làm chủ quá trình học của mình. Người học biết mình phải đóng vai trò nhiều hơn trong quá trình học tập để có thể thành công. Việc giảng dạy và học tập tiếng Anh cũng không phải là ngoại lệ. Những phương pháp dạy học như phương pháp nghe nói (Audio-lingual) và phương pháp ngữ pháp dịch (grammar translation) đã phải nhường chỗ cho phương pháp giao tiếp, trong đó người học là trung tâm của quá trình dạy và học.

Tuy nhiên, làm thế nào để kiểm soát được tốt quá trình học đó là một vấn đề khó khăn đối với hầu hết người học, đặc biệt là trong kỹ năng viết, vốn là một kỹ năng khó đối với người học Việt Nam, thậm chí là sinh viên năm thứ hai của khoa SPTA, trường ĐHNH, ĐHQGHN. Mặc dù vai trò của giáo viên trong việc giúp sinh viên định hướng và cải thiện kỹ năng viết là rất lớn, nhiều nghiên cứu trong lĩnh vực dạy và học tiếng Anh đã chỉ ra rằng sinh viên còn có thể tự điều chỉnh quá trình học viết của mình bằng việc sử dụng danh mục câu hỏi đánh giá bài viết, thứ trước đây đã từng được cho là một công cụ đánh giá chỉ dành cho giáo viên. Tuy nhiên, có rất ít nghiên cứu về việc sinh viên sử dụng danh mục câu hỏi đánh giá bài viết để tự điều chỉnh quá trình học viết của họ.

Vì vậy, tôi đã quyết định tiến hành nghiên cứu về quan điểm của sinh viên năm thứ 2 về hoạt động tự điều chỉnh bài viết theo đôi dựa trên danh mục câu

hỏi đánh giá bài viết trong môn viết học thuật 3B.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Nhận xét của sinh viên về tác dụng của việc sử dụng danh mục câu hỏi đánh giá bài viết

Phần lớn sinh viên trả lời rằng danh mục câu hỏi đánh giá bài viết hữu dụng trong từng bước của quá trình viết.

Trước khi viết bài, danh mục này giúp sinh viên xác định được những yêu cầu chính mà bài viết của mình cần đáp ứng, từ đó hạn chế tối đa khả năng mắc những lỗi sai hoặc thiếu sót đáng tiếc. Ví dụ, nhờ có câu hỏi “Ở phần nào của bài văn em có thể dùng ngôn ngữ nói giảm, nói tránh?”, sinh viên biết được rằng họ cần dùng loại ngôn ngữ này 1 cách phù hợp trong bài để tăng tính khách quan cho bài viết.

Đại đa số sinh viên nói rằng, trong suốt quá trình viết bài, danh mục câu hỏi đánh giá bài viết này là kim chỉ nam giúp họ viết bài đúng hướng và ghi nhớ các tiêu chí quan trọng cần đáp ứng. Ví dụ, trong danh mục câu hỏi có yêu cầu “Em hãy liệt kê các từ vựng ở trình độ cao được sử dụng trong bài”, nhờ đó, trong khi viết, sinh viên nhận thức được việc cần dùng thêm các từ vựng khó.

Sau khi bài viết đã được hoàn thành, danh mục câu hỏi đánh giá bài viết vẫn phát huy tác dụng. Cụ thể, sinh viên nói rằng, việc 2 bạn trong đôi có cơ hội ngồi cùng nhau trên lớp, cùng đọc lại bài, cùng đánh giá và sửa bài viết dựa trên danh mục câu hỏi giúp họ nhận ra được một số vấn đề trong bài viết của mình. Ví dụ, yêu cầu “Em hãy liệt kê các từ vựng bị sử dụng sai” giúp sinh viên tìm ra các lỗi trong việc sử dụng từ vựng, dành thời gian và công sức tra cứu các

\* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

từ khác phù hợp hơn, từ đó không chỉ làm bài viết tốt hơn mà còn mở rộng vốn từ của mình.

## 2.2. Những khó khăn của sinh viên khi sử dụng danh mục câu hỏi đánh giá bài viết trong quá trình viết

Các sinh viên được phỏng vấn đều có quan điểm rằng họ cần được hướng dẫn cụ thể và đầy đủ hơn về cách sử dụng danh mục câu hỏi đánh giá bài viết. Hai sinh viên trả lời rằng họ được giải đáp các thắc mắc về ý nghĩa của các câu hỏi trong danh mục từ đầu kì học nhưng với một số yêu cầu, họ mong muốn có ví dụ hoặc giải thích cụ thể để làm căn cứ cho hoạt động tự điều chỉnh bài viết sau này. Ví dụ, với yêu cầu liệt kê các từ nối phức tạp ở trình độ cao, sinh viên nghĩ rằng giáo viên nên giảng giải chi tiết về các loại từ nối này và đưa ra ví dụ cho từng loại.

Thêm nữa, sinh viên cũng cho biết họ chưa đủ tự tin về khả năng tự điều chỉnh bài viết của mình dựa trên danh mục câu hỏi đánh giá bài viết do vẫn còn thiếu kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ. Do đó, sau khi được đánh giá và điều chỉnh, bài viết của họ có thể vẫn còn các lỗi sai về ngữ pháp, từ vựng và cấu trúc.

Ngoài ra, dù có danh mục câu hỏi đánh giá bài viết để dựa vào, việc đọc lại bài viết của chính mình đôi khi cũng khiến họ không nhận ra những vấn đề trong cách viết, cách diễn đạt của mình, cũng như không phát hiện ra những phần có thể được viết tốt hơn.

Khó khăn lớn nhất SV gặp phải khi sử dụng danh mục câu hỏi đánh giá bài viết là việc hợp tác với bạn trong đôi. Đó là vì mỗi người có quan điểm khác nhau về cách triển khai một bài viết và chọn lựa cách diễn đạt phù hợp, do đó đôi khi họ có thể không tìm được tiếng nói chung khi ngồi lại với nhau để điều chỉnh bài viết sau khi bài đã được hoàn thành. Điều này dẫn đến việc đôi khi một bạn phải nhượng bộ mà không cảm thấy thoải mái. Ngoài ra, sự chênh lệch trình độ trong kĩ năng viết của 2 bạn trong đôi cũng gây ra một vài vấn đề. Ví dụ, bạn có khả năng viết tốt hơn sẽ thường áp đặt quan điểm của mình, trong khi bạn còn lại vì tự ti nên thường ngại bày tỏ quan điểm hoặc bày tỏ mà không được bạn kia đồng ý, gây ra bất mãn.

## 3. Kết luận

SV nhận thấy được sự hữu ích của việc sử dụng danh mục câu hỏi đánh giá bài viết để tự điều chỉnh bài viết theo đôi trong môn viết học thuật 3B. Tuy nhiên, SV mong muốn được giáo viên giải thích chi tiết hơn về ý nghĩa của một số câu hỏi trong danh

mục này, đồng thời đưa ra ví dụ cụ thể để giúp sinh viên hiểu rõ về cách sử dụng danh mục này. Ngoài ra, việc nhiều SV gặp khó khăn trong quá trình hợp tác với bạn trong đôi cũng cần được lưu tâm, vì dù SV có thể học hỏi và hỗ trợ lẫn nhau, trong một số trường hợp một SV trong nhóm có thể không phát huy được hết vai trò, năng lực và kĩ năng của mình. Do vậy, GV có thể cân nhắc điều chỉnh cách thức tiến hành hoạt động này, cụ thể là chuyển từ làm việc theo đôi thành làm việc cá nhân hoặc cho sinh viên tự chọn bạn cùng làm trong đôi thay vì cho bốc thăm chọn đôi ngẫu nhiên. Bên cạnh đó, SV cũng hi vọng vẫn được giáo viên chữa bài viết vì các em chưa đủ tự tin vào việc mình có thể nhận diện được hết tất cả các lỗi sai và vấn đề trong bài viết của mình.

## Tài liệu tham khảo

1. Hammann, L. (2005). Self-regulation in academic writing tasks. *International Journal of Teaching and Learning in Higher Education*, 17 (1), 15-26.
2. Kanlapan, T. E., & Velasco, J. C. (2009). Constructing a self-regulated scale contextualized in writing. *TESOL Journal*, 1, 79-94.
3. Lane, K. L., Harris, K. R., Graham, S., Weisenbach, J. L., Brindle, M., & Morphy, P. (2008). The Effects of Self-Regulated Strategy Development on the Writing Performance of Second-Grade Students With Behavioral and Writing Difficulties. *The Journal of Special Education*, 41 (4).
4. MacArthur, C. A., Graham, S., & Fitzgerald, J. (2006). *Handbook of Writing Research*. New York: The Guilford Press.
5. Schunk, D. H., & Zimmerman, B. J. (Eds.). (1994). *Self-regulation of learning and performance: Issues and educational applications*. Hillsdale, NJ: Erlbaum.
6. Singer, B. D., & Bashir, A.S. (1999). What are executive functions of self-regulation and what do they have to do with language-learning disorders? *Language, Speech, and hearing services in schools*, 30, 265-273.
7. Zimmerman, B. J. (1994). Dimensions of academic self-regulation: A conceptual framework for education. In D. H. Schunk & B. J. Zimmerman (Eds.), *Self-regulation of learning and performance: Issues and educational applications* (pp. 3-21). Hillsdale, NJ: Erlbaum.